CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01./BB-ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2022.*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây Dựng Và Kinh Doanh Vật Tư

Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian: từ 09 giờ 00 phút, ngày 18/03/2022.

Địa điểm họp: Khách sạn Kim Đô - Royal Hotel Sai Gon, số 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Nghi thức chào cờ và báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Vương Vĩnh Hải điều khiển chương trình chào cờ và đại diện ban tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (sau đây gọi tắt là "**Đại hội**").

Tổng số cổ đông của Công ty: 839 cổ đông, sở hữu 40.015.069 cổ phần, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 7/2//2022.

- Cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến thời điểm 09 h00 phút ngày 18 tháng 03 năm 2022, tổng số cổ đông dự họp Đại hội là 73 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp), đại diện 34.197.460 cổ phần, chiếm 85,461% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/02/2022.
- Các cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp có đầy đủ tư cách tham dự cuộc họp.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội bao gồm:

- **Đoàn chủ tịch:**

1.	Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2.	Ông Trần Công Quý	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên
3.	Ông Lý Chí Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Sơn Nam	Tổng giám đốc	Thành viên
5.	Ông Phạm Thanh Tuấn	Kế toán trưởng	Thành viên

- **Thư ký Đại hội:** Bà Nguyễn Thị Thảo

Đề xuất Ban kiểm phiếu gồm có các thành viên:

1.	Ông Nguyễn Huy Vũ	Trưởng ban
2.	Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi	Thành viên
3.	Ông Lâm Hoàng Thanh	Thành viên
4.	Ông Phan Tuấn Vũ	Thành viên
5.	Đặng Ngọc Triệu	Thành viên

Đại hội biểu quyết tán thành thông qua các nội dung trên với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

III. Thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội

1. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với biểu quyết tại Đại hội như sau:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận**: ***Quy chế làm việc tại Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.***

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư như sau:

- Tỷ lệ đồng ý là 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận**: ***Chương trình cuộc họp Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.***

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Nội dung các báo cáo và tờ trình

Đại hội đã nghe Ban lãnh đạo công ty trình bày các báo cáo và tờ trình sau đây:

Ông Phạm Quốc Khánh – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Báo cáo số 01/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

Ông Nguyễn Sơn Nam – Tổng giám đốc công ty đọc báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Báo cáo số 02/BC/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

Ông Lý Chí Tùng – Chủ tịch Uỷ ban kiểm toán đọc các báo cáo và tờ trình:

- Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán (Báo cáo số 03/BC/UBKT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2022 (Tờ trình số 07/TT/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

Ông Phạm Thanh Tuấn – Kế toán trưởng đọc các báo cáo và tờ trình như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán (Báo cáo số 04/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Báo cáo về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 (Báo cáo số 05/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu ĐHCĐ TN 2022).

- Tờ trình số 06/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 về việc phương án chi trả cổ tức năm 2021.

Ông Trần Công Quý – Thành viên HĐQT đọc các tờ trình:

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ công ty (Tờ trình số 08A/TT/HĐQT ngày 03/03/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Tờ trình số 09/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Tờ trình về việc thay đổi tên công ty và bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo công ty (Tờ trình số 10/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Tờ trình về phương án xử lý lỗ luỹ kế bằng thặng dư vốn cổ phần (Tờ trình số 11/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Tờ trình về việc nhận chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CNT mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai (Tờ trình số 12/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

II. Đại hội thảo luận

Chủ tọa cuộc họp chủ trì Đại hội đồng cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến về các nội dung báo cáo và tờ trình. Một số nội dung thảo luận như sau:

Cổ đông 1:

1. Lộ trình xoá lỗ luỹ kế trong thời gian tới của công ty là như thế nào?
2. Kế hoạch huy động vốn trung và dài hạn của công ty như thế nào?

Trả lời:

1. Lộ trình xoá lỗ luỹ kế dự kiến từ nay cho đến hết năm 2023. Cụ thể trong năm 2022 công ty sử dụng thặng dư cổ phần hơn 81 tỷ đồng để giảm lỗ luỹ kế, đồng thời dự kiến kế hoạch lợi nhuận 190 tỷ năm 2022 và lợi nhuận 6 tháng đầu năm năm 2023 công ty sẽ xoá toàn bộ phần lỗ luỹ kế.
2. Công ty tập trung huy động vốn từ các tổ chức tín dụng như ngân hàng quỹ đầu tư, từ các đợt tăng vốn,… để đảm bảo nguồn vốn trung và dài hạn.

Cổ đông 2:

1. Kế hoạch lợi nhuận của công ty năm nay đặt mức tương đối cao; Công ty có thể chia sẻ lợi nhuận sẽ tới từ những nguồn nào?
2. Công ty có thể chia sẻ nhận định của Ban điều hành về tiềm năng phát triển thị trường BĐS nói chung và thị trường BĐS Kiên Giang nói riêng?

Trả lời:

1. Lợi nhuận của công ty chủ yếu từ nguồn thu của Dự án KĐTM Hà Tiên và Dự án Trà Đuốc.
2. Theo nhận định của BĐH về tình hình chung của thị trường BĐS như sau:

Hiện nay do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 và chiến tranh nên tình trạng lạm phát diễn ra không chỉ ở tại Việt Nam mà diễn ra trên toàn thế giới. BĐS vẫn là kênh đầu tư tương đối an toàn và đang được các nhà đầu tư quan tâm.

Đối với thị trường BĐS Kiên Giang: do ảnh hưởng dịch bệnh nên trong các năm qua thị trường BĐS tại Hà Tiên, Rạch Giá, Phú Quốc còn trầm lắng. Tuy nhiên dự kiến trong thời gian tới sẽ phát triển trở lại, do chính sách mở cửa của chính phủ, chính quyền sở tại tập trung phát triển các dự án lấn biển trong khu vực tỉnh, Công ty đang xúc tiến để xin phát triển một số dự án tại Hà Tiên, Rạch Giá.

Dự kiến cuối năm 2022 đến đầu năm 2023 thị trường BĐS tại Kiên Giang sẽ bùng nổ và sôi động hơn các năm trước.

Cổ đông 3:

Nhóm cổ đông chúng tôi chưa có điều kiện đi thực tế các dự án của công ty nên chúng tôi xin hỏi ban điều hành một số câu hỏi.

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 phần thuyết minh nêu rõ tồn kho BĐS KĐTM Hà Tiên 13 tỷ đồng ứng với 20 ha thương phẩm, vậy hiện tại đến nay công ty còn bao nhiêu ha thương phẩm tại Dự án Hà Tiên chưa bán? Kế hoạch triển khai hạ tầng, kinh doanh sắp tới tại Dự án ra sao?
2. Dự án Khu dân cư Thành Đồng tại Thái Nguyên 10ha, tổng mức đầu tư 139 tỷ đồng, Công ty CNT Kiên Giang góp vốn đầu tư 15 tỷ đồng vậy tôi hiểu là chúng ta hợp tác kinh doanh khoảng 10% dự án?
3. Tiến độ dự án tại Kiên Giang có tổng mức đầu tư 3.100 tỷ đang lập quy hoạch 1/2000 thì ban điều hành đánh giá khoảng bao lâu nữa chúng ta có đất gối đầu triển khai dự án? Tiến độ các dự án tại Đăk Lăk và các địa phương khác?

Trả lời:

1. Hiện tại KĐM Hà Tiên còn khoảng 14000 m2 và công ty có KH tiếp tục mở bán 4000 m2 và phần còn lại giữ làm tài sản dài hạn cho công ty.
2. Công ty C N T Kiên Giang góp vốn đầu tư tương ứng 20% vốn đầu tư dự án Khu dân cư Thành Đồng.
3. Tiến độ các dự án tại Kiên Giang, Đăk lăk và địa phương khác là những dự án dài hạn nên dự kiến có thể triển khai dự án được từ năm 2025.

Cổ đông 4:

Đối với phần báo cáo nợ khó đòi của công ty là 228 tỷ đồng, công ty có phương án nào để thu hồi?

Trả lời: Đây là khoản nợ xấu khó đòi từ kinh doanh vật tư hơn 10 năm trước , số dư nợ ban đầu là hơn 300 tỷ đồng, trong các năm qua công ty đã rất tích cực dùng rất nhiều biện pháp để thu hồi nợ. Trong số 228 tỷ đồng còn lại phần lớn là của các khách hàng có khả năng thanh toán rất kém, BĐH sẽ cố gắng thu hồi một phần trong khoản nợ khó đòi này. Do Công ty đã trích quỹ dự phòng cho toàn bộ các khoản nợ xấu này nên dự kiến bất kỳ khoản thu nào đều được xem như một khoản lợi nhuận trong năm của công ty.

Cổ đông 5: Đề nghị BLĐ công ty xem xét việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu và giữ lại tiền để tái đầu tư. Đối với nguồn đất thương mại dịch vụ tại Dự án Hà Tiên theo ý kiến cổ đông BLĐ nên xem xét chuyển nhượng lại cho đối tác tốt hơn là giữ lại để kinh doanh (một hình thức thu hồi vốn chậm) và không phải thế mạnh của công ty.

Trả lời: Đối với ý kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, đây cũng là một phương án mà HĐQT cân nhắc đến khi trình cổ đông phương án chi trả cổ tức. Mọi phương án phải được ĐHĐCĐ đồng ý thống nhất thông qua trước khi triển khai thực hiện.

Đối với ý kiến thứ 2 của cổ đông, công ty sẽ xem xét nếu trường hợp có đối tác tốt muốn hợp tác nhận chuyển nhượng, hoặc sẽ cân nhắc giữ lại phần đất này để phát triển dự án xây dựng chung cư.

Cổ đông 6:

Đề nghị BLĐ công ty có ý kiến về chiến lược phát triển của công ty. Kế hoạch phát triển của HĐQT chưa có nhiều bước đột phá, đề nghị HĐQT có thể nêu rõ hơn?

Trả lời:

Chiến lược của Công ty trong ngắn trung và dài hạn đều tập trung vào ngành nghề chính là đầu tư và kinh doanh Bất động sản.

Các lĩnh vực hoạt động hiện tại khác của công ty như xây dựng, kinh doanh vật tư,. sẽ tiếp tục duy trì phát triển song song với nghành nghề mũi nhọn.

Trải qua 8 năm tái cơ cấu, công ty đã vượt qua được giai đoạn khó khăn và đã có nền tảng vững chắc. Trong giai đoạn ngắn trung hạn sắp tới công ty sẽ tập trung vào một số các dự án M&A và tạo quỹ đất dài hạn cho công ty. HĐQT tập trung xây dựng nâng tầm quy mô và thương hiệu công ty thành một tập đoàn uy tín hoạt động trong ngành BĐS tại Việt Nam.

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Ông Nguyễn Huy Vũ – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Báo cáo số 01/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận**: ***Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Báo cáo số 02/BC/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022). Trong đó:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	550,00	305,92	55,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	187,50	119,90	63,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	150,00	106,48	70,98%

B. Kế hoạch SXKD năm 2022:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	497,00
2	Lợi nhuận trước thuế	232,00
3	Lợi nhuận sau thuế	191,00

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** ***Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 03: Thông qua báo cáo của Uỷ Ban kiểm toán (Báo cáo số 03/BC/UBKT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** ***Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 04: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán. (Báo cáo số 04/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** ***Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 05: Thông qua báo cáo và xin ý kiến ĐHCĐ về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 (Báo cáo số 05/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

❖ **Kết luận:** ***Báo cáo số 05/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 06:

Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 06/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 06/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2022 (Tờ trình số 07/TT/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 07/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 08: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ công ty (Tờ trình số 08A/TT/HĐQT ngày 03/03/2022 và dự thảo Điều lệ đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 08A/TT/HĐQT ngày 03/03/2022 và dự thảo Điều lệ công ty đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 09: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Tờ trình số 09/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 09/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết***

tại đại hội biểu quyết đồng ý.

Nội dung 10: Thông qua việc thay đổi tên công ty và bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo công ty (Tờ trình số 10/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 10/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 11: Thông qua phương án xử lý lỗ luỹ kế bằng thặng dư vốn cổ phần (Tờ trình số 11/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

❖ **Kết luận:** ***Tờ trình số 11/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,965% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

Nội dung 12: Thông qua việc nhận chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CNT mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai (Tờ trình số 12/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 99,952% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,048% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

(Cổ đông Nguyễn Mạnh Hiếu, Công ty CP Hồng Mã và người có liên quan sở hữu tổng cộng 33.721.709 cổ phiếu, chiếm 98,644% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp không có quyền biểu quyết đối với nội dung này theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

Kết luận: ***Tờ trình số 12/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đã được thông qua với tỷ lệ 99,952% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

PHẦN IV. NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký đại hội trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung của Nghị quyết Đại hội.

Phần biểu quyết:

- Tỷ lệ đồng ý là 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Tỷ lệ không có ý kiến là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: ***Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội biểu quyết đồng ý.***

PHẦN V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Quốc Khánh – Chủ toạ cuộc họp phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư bế mạc vào lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA
Nguyễn Thị Thảo	Phạm Quốc Khánh

CTY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư ngày 18 /03 /2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung họp tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1.1 Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Báo cáo số 01/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.2 Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật (Báo cáo số 02/BC/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022). Trong đó:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	550,00	305,92	55,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	187,50	119,90	63,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	150,00	106,48	70,98%

B. Kế hoạch SXKD năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	497,00
2	Lợi nhuận trước thuế	232,00
3	Lợi nhuận sau thuế	191,00

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.3 Thông qua báo cáo của Uỷ Ban kiểm toán. (Báo cáo số 03/BC/UBKT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.4 Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán. (Báo cáo số 04/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.5 Thông qua báo cáo và xin ý kiến ĐHCĐ về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 (Báo cáo số 05/BC/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.6 Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 06/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.7 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2022 (Tờ trình số 07/TT/CNT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.8 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ công ty (Tờ trình số 08A/TT/HĐQT ngày 03/03/2022 và dự thảo Điều lệ đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.9 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Tờ trình số 09/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.10 Thông qua việc thay đổi tên công ty và bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo công ty (Tờ trình số 10/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.11 Thông qua phương án xử lý lỗ luỹ kế bằng thặng dư vốn cổ phần (Tờ trình số 11/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,965% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,035% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

1.12 Thông qua việc nhận chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CNT mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai (Tờ trình số 12/TT/HĐQT ngày 24/02/2022 đính kèm tài liệu họp ĐHCĐ TN năm 2022).

- Tỷ lệ đồng ý là 99,952% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không đồng ý là 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Tỷ lệ không có ý kiến là 0,048% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 01/BC/HĐQT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty Cổ phần XD và KD Vật tư

Lời đầu tiên, thay mặt HĐQT Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, tôi xin gửi đến toàn thể quý vị Đại biểu, Quý cổ đông lời chào nồng nhiệt cùng lời cám ơn chân thành về sự có mặt của quý vị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay.

Kính thưa Quý cổ đông, năm 2021 vừa qua là một năm hết sức khó khăn về kinh tế - xã hội của cả nước do ảnh hưởng từ đại dịch Covid – 19, nền kinh tế nước ta đã đối mặt với tình trạng suy thoái sâu sau hơn một thập kỷ tăng trưởng ổn định.

Tuy nhiên, vào những tháng cuối năm 2021 tình hình đã có nhiều dấu hiệu khởi sắc do dịch bệnh phần nào được kiểm soát, mặc dù còn nhiều thách thức khi các biến chủng virus mới rất khó lường nhưng các nước trong khu vực và thế giới trong đó có Việt Nam đã bắt đầu tái khởi động lại nền kinh tế, từng bước mở cửa nhiều hơn trong các hoạt động giao thương, hợp tác.

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 với tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 2,58% thấp hơn so với mức 2,91% trong năm 2020, nhưng trong bối cảnh đại dịch còn nhiều phức tạp, gây ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực và ngành nghề thì đây vẫn là thành công và là tín hiệu khả quan của Việt Nam khi thuộc nhóm các quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng dương trên thế giới trong năm qua.

Đối với Công ty CNT, có thể nói năm 2021 vừa qua là một năm của thử thách, mặc dù chịu ảnh hưởng bởi các đợt giãn cách kéo dài do Covid – 19, công ty vẫn tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu vừa ổn định tình hình SXKD thích nghi với trạng thái "bình thường mới" vừa tiếp tục nghiên cứu, hoạch định chiến lược phát triển Công ty cho các giai đoạn tiếp theo.

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 như sau:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức tổng cộng 23 cuộc họp. Nội dung các cuộc họp tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua; triển khai kế hoạch SXKD năm 2021 và lập kế hoạch phát triển cho các năm tiếp theo; kiện toàn nhân sự các cấp của Công ty; các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT; tiếp tục công tác chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu công ty phù hợp với tình hình hoạt động trong thời điểm hiện tại.

Các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thống nhất tại các cuộc họp luôn là kim chỉ nam, định hướng quan trọng để Ban điều hành công ty triển khai thực hiện và hoàn thành các kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2021.

2. <u>Kết quả giám sát đối với Ban điều hành công ty</u>:

Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đạt kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như sau:

- Kết quả SXKD năm 2021:

+Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 305,92 tỷ đồng, đạt 55,62% so với kế hoạch đã đề ra.

+Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 106,48 tỷ đồng, đạt 70,98% so với kế hoạch.

Với kết quả này, Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho ngân sách nhà nước, chi trả lương thưởng cho người lao động trong năm 2021.

3. <u>Báo cáo tình hình Quản trị năm 2021</u>:

Trong năm 2021 vừa qua, hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam; Điều lệ công ty và các Quy chế hoạt động nội bộ; Quy định của thị trường chứng khoán trong công tác công bố thông tin, nâng cao tính minh bạch cũng như cập nhật kịp thời tình hình hoạt động công ty lên website nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông, nhà đầu tư cũng như các cơ quan ban ngành nắm rõ thông tin và hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.

Nâng cao mô hình tổ chức quản trị công ty, tiếp tục áp dụng số hóa (4.0) vào hoạt động điều hành của công ty nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát hoạt động SXKD.

4. <u>Định hướng phát triển và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022</u>*:*

Về định hướng lâu dài của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư là hướng tới đổi mới, xây dựng thương hiệu và phát triển Công ty thành Tập đoàn CNT GROUP, ngoài tập trung phát triển ở các ngành nghề mũi nhọn, HĐQT sẽ tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu để phát triển thêm lĩnh vực đầu tư mới nhằm đa dạng hoá hơn nữa ngành nghề kinh doanh với mục tiêu chính là tối ưu hoá hiệu quả kinh doanh, đem lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp.

Định hướng về ngắn hạn và trung hạn trong đầu tư dự án, công ty tập trung triển khai các dự án M&A và phát triển quỹ đất nhằm đảm bảo cho kế hoạch hoạt động của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.

Với dự kiến năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 chưa chấm dứt, tuy nhiên HĐQT công ty kỳ vọng vào bức tranh kinh tế - xã hội sẽ khởi sắc hơn trong năm nay do hiệu quả của chiến dịch tiêm Vaccine trong nước đã khống chế được phần nào tình hình dịch bệnh, từng bước đưa cuộc sống "bình thường mới" trở lại với người dân, với mục tiêu tiếp tục phát triển bền vững, ổn định tình hình SXKD công ty, chuẩn bị kỹ càng các nguồn lực để phát triển tăng tốc khi thời cơ đến. HĐQT công ty xác định các chỉ tiêu cho năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 497,00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là: 191,00 tỷ đồng.

HĐQT cũng yêu cầu Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa, khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, đồng thời tranh thủ các điều kiện thuận lợi, củng cố, nâng cao năng lực về tài chính, con người, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ trong ngắn, trung và dài hạn mà công ty đã đề ra.

Một lần nữa, Tôi xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể Quý vị cổ đông Công ty vì sự tin tưởng gắn bó cùng Công ty trong những năm qua, tạo điều kiện cho sự thành công và phát triển của Công ty ngày hôm nay.

Tôi cũng xin ghi nhận sự đóng góp của toàn thể CBCNV Công ty trong thời gian qua đã góp công sức cùng với Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông, toàn thể CBCNV cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và bình an. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301460120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 02/BC/CNT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc,

Tôi xin thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 2022 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã được HĐQT tập trung trí tuệ và ý thức trách nhiệm, đoàn kết cùng nhau lãnh đạo Công ty, thường xuyên trao đổi thống nhất trong HĐQT và có quyết sách cụ thể để giao cho Ban điều hành Công ty tổ chức thực hiện.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,58% *giảm 0,33% so với năm 2020.* Ngành công nghiệp và xây dựng duy trì được mức tăng trưởng 4,05%. Đối với lĩnh vực bất động sản, năm 2021 được đánh giá ổn định, không có những biến động lớn.

Năm 2021 được đánh giá là năm thị trường có nhiều ảnh hưởng từ chính sách, quy định mới. Tuy nhiên, đây đều là những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động nhằm hướng đến thiết lập thị trường phát triển ổn định, bền vững, tránh những "cú sốc" và hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của dịch COVID-19 đến nền kinh tế xã hội nói chung và đời sống, an sinh của người dân nói riêng.

Với lĩnh vực hoạt động chính là đầu tư, khai thác và Kinh doanh bất động sản, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư và thi công cơ sở hạ tầng và các tiện ích để đẩy mạnh việc bán hàng tại dự án khu đô thị Hà Tiên.

Trong các lĩnh vực khác như Kinh doanh vật tư và khai thác đá, Công ty cũng luôn cố gắng duy trì hoạt động SXKD để không bị gián đoạn sau khi tái cơ cấu xong. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh không được thuận lợi vì nhu cầu hàng hóa trong nước tiêu

thụ còn chậm, khó khăn do dịch COVID-19 các dự án bị dừng triển khai là những nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cũng như doanh số của Công ty.

Bên cạnh đó, những tồn tại về tài chính từ những năm trước đang được giải quyết dần từng bước. Đối với việc xử lý các khoản nợ xấu và kéo dài, trên cơ sở đã phân loại chi tiết từng khoản nợ, phân công cụ thể người theo dõi xử lý, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết liệt thực hiện các biện pháp như khởi kiện và thi hành án, thuê các đơn vị có chức năng thu nợ. Qua đó, đến 31/12/2021 Công ty đã giải quyết và thu được 6,82 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2020.

Thông qua các số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) cho thấy kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần	550,00	305,92	55,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	187,50	119,90	63,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	150,00	106,48	70,98%

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

2.1. Lĩnh vực kinh doanh vật tư:

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, công việc kinh doanh VLXD của Công ty trong năm 2021 thực hiện tại Công ty con là Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT (Công ty CNT nắm giữ 51% vốn điều lệ) kinh doanh VLXD với mức doanh thu năm 2021 đạt 110,42 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh tập trung vào các dự án có qui mô vừa và nhỏ với mục tiêu thu hồi vốn nhanh.

2.2. Lĩnh vực xây lắp công trình:

Căn cứ định hướng kế hoạch SXKD của HĐQT Cty, lĩnh vực xây lắp trong năm 2021 chỉ tập trung vào công việc quyết toán và thu các khoản nợ của khối xây lắp. Đến nay, gần như các khoản nợ tồn đọng trong lĩnh vực xây lắp đã được giải quyết, từ việc nghiệm thu và quyết toán công trình, đến thu hồi công nợ dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm và kiên trì đến nay đã hoàn tất.

2.3. Lĩnh vực Bất động sản:

Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh lớn bởi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nhưng doanh số bán hàng năm 2021 đạt 394,55 tỷ đồng (tăng 12.89% so với 349 tỷ đồng năm 2020) và doanh thu ghi nhận được trong kỳ đạt 163,12 tỷ đồng (giảm 43% so với 283,91 tỷ đồng của năm 2020).

2.4. Tài chính và một số vấn đề khác:

Tình hình tài chính Công ty năm 2021 tiếp tục khả quan hơn sau khi giải quyết hoàn tất các khoản nợ.

Công ty con:

+ Công ty TNHH MTV SX và KD Đá Trà Đuốc với 100% vốn do CNT làm chủ sở hữu điều hành hoạt động kinh doanh tại mỏ đá Trà Đuốc thuộc huyện Kiên Lương, Kiên Giang - doanh thu năm 2021: 3,73 tỷ, LN sau thuế: 12,85 triệu đồng.

+ Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại C N T Kiên Giang với 100% vốn do CNT làm chủ sở hữu - năm 2021 LN sau thuế: 2,59 tỷ đồng. Hiện Cty C N T Kiên Giang đang tham gia đầu tư vào dự án BĐS tại Thái Nguyên với mức đầu tư dự kiến là 15 tỷ đồng.

+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT với 51% vốn do CNT làm chủ sở hữu tập trung vào mảng kinh doanh VLXD với mức doanh thu năm 2021 đạt 110,42 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 224.44 triệu đồng.

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm 2021: 1.496.050.000 đồng (bao gồm lương và thưởng)

III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

Sau khi hoàn tất việc tái cơ cấu Công ty CNT, theo chủ trương của HĐQT Công ty xác định hoạt động chính ở Công ty Mẹ (CNT) là lĩnh vực đầu tư, từng bước ổn định về tổ chức nhân sự, ổn định tài chính. Cty sẽ tập trung phát triển mạnh hơn vào mảng đầu tư dự án kinh doanh bất động sản và nông nghiệp.

Công ty đang triển khai làm việc với những đơn vị có năng lực và uy tín để thiết lập hệ thống quản lý áp dụng những công nghệ tiên tiến để quản trị theo xu thế chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Đối với các lĩnh vực hoạt động khác sẽ chuyển giao về các Công ty con, cụ thể như sau:

Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng: Cty CP Đầu tư và TM Sài Gòn TMT (CNT chiếm 51%) tiếp tục phát triển lĩnh vực truyền thống của Cty, ổn định và phát triển từng bước để xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực SXCN: Công ty đã lập ra phòng QLSX để thực hiện toàn bộ việc quản lý khai thác hoạt động tại mỏ và bán hàng theo chủ trương được thống nhất của HĐQT nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Sau khi hoàn tất việc tái cấu trúc, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty lập ra kế hoạch tập trung vào ổn định hoạt động SXKD với định hướng phát triển bền vững song song với công tác thu hồi công nợ tập trung và quyết liệt hơn. Tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững, ngoài ra sẽ không ngừng tìm kiếm nguồn việc mới, chú trọng phát triển vào các mảng công việc tiềm năng như khai thác và đầu tư dự án để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã đề ra như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Giá trị doanh thu thuần	497,00
2	Lợi nhuận trước thuế	232,00
3	Lợi nhuận sau thuế	191,00

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty CNT, tôi cũng xin ghi nhận sự đóng góp của toàn thể CBNV Công ty trong thời gian qua đã đóng góp công sức với Công ty để vượt qua những khó khăn.

Xin cảm ơn sự có mặt của Quý vị cổ đông cũng như sự tin tưởng của Quý vị đối với chúng tôi.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông, toàn thể CBNV cùng gia đình dồi dào sức khỏe và an lành hạnh phúc.

CÔNG TY CP XD VÀ KD VẬT TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0301460120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN SƠN NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 08.3829 5488 Fax: 08.3821 1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 03 /BC/UBKT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021:

1. Tổng kết các cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán

Stt	Thành viên Uỷ ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Lý Chí Tùng	03	100%	100%
2	Ông Trần Công Quý	03	100%	100%

2. Hoạt động của Uỷ ban kiểm toán trong năm 2021:

- Xây dựng và trình ban hành Quy chế hoạt động của Uỷ ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao của Công ty và các công ty thành viên, liên kết.
- Kiểm tra đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán.
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo năm 2021.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2021.

- Năm 2021 các công tác kế toán, ghi chép lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, chính xác và trung thực.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất: Dự án KĐTM Hà Tiên, Mỏ đá Đá Trà Đuốc.

2. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và Ban điều hành

2.1 Đối với Ban điều hành

- Ban tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đã thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Mặc dù trong tình hình dịch bệnh Covid còn nhiều phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến tình hình SXKD công ty trong năm 2021 nhưng Ban lãnh đạo vẫn duy trì công ty hoạt động ổn định và có lãi.
- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo các nội dung quy định trong quy chế, tổ chức công tác kế toán tài chính tuân thủ các yêu cầu, quy định của chế độ kế toán và các quy định có liên quan, tổ chức tốt việc theo dõi hệ thống kiểm soát trong công tác điều hành hoạt động của công ty.

2.2 Đối với Hội đồng quản trị

- Uỷ ban kiểm toán đã tham mưu cho Hội đồng quản trị trong công tác ban hành các chính sách, quy định liên quan hệ thống hoạt động toàn công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động các công ty thành viên, liên kết để kịp thời báo cáo và đề xuất ý kiến Hội đồng quản trị; thực hiện việc kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị công ty.
- Các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2021 là tập trung triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ra các quyết định căn cứ theo tình hình thực tế trong điều kiện ảnh hưởng về kinh tế, xã hội cũng như dịch bệnh còn nhiều diễn biến phức tạp với tôn chỉ luôn tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng và vai trò là định hướng phát triển công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban tổng giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn kịp thời từ Hội đồng quản trị để có thể đưa ra giải pháp phù hợp cho Công ty.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UỶ BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2021 Uỷ ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng và của Ban Tổng giám đốc công ty thông qua việc cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Công ty cần tập trung và quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ.
- Bên cạnh tập trung tạo doanh thu, tiết giảm chi phí cũng là vấn đề không nhỏ để tạo nên lợi nhuận, kiến nghị công ty cũng cần tập trung vào vấn đề này hơn nữa.
- Công ty tiếp tục phát triển các dự án Bất động sản trong thời gian tới nên Uỷ ban kiểm toán đề nghị Hội đồng quản trị cần xem xét đến công tác huy động nguồn

vốn trung dài hạn để bổ sung nguồn vốn theo định hướng chiến lược phát triển công ty.

- Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với Uỷ ban kiểm toán để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm 2022.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN

- Tiếp tục tập trung kiểm soát tuân thủ, kiểm soát các nội dung về chiến lược phát triển của công ty và công ty thành viên, liên kết để báo cáo và đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị.
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của công ty trong năm 2022.
- Kiểm tra kiến nghị Hội đồng quản trị về việc xây dựng và áp dụng công nghệ số nhiều hơn nữa vào hệ thống quản trị công ty; định hướng phát triển công ty theo mô hình tập đoàn trong tương lai gần nhằm giúp cho việc phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong tập đoàn đạt được hiệu quả, tối ưu về nguồn lực, chi phí hoạt động, hệ thống, tài chính cũng như các định hướng phát triển và mục tiêu phù hợp với mục tiêu tổng thể của tập đoàn.
- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty.
- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ công ty và thực hiện các quyết sách của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Uỷ ban kiểm toán năm 2021, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Xin cảm ơn Quý cổ đông đã lắng nghe, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. UỶ BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 04 /BC/HĐQT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Vv: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301460120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

Vietland Limited
Số: 0024/2022/BCTC-KTV

02 Huynh Khuong Ninh Street
District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84-28) 3910 5401
Fax: (84-28) 3910 5402
Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư, được lập ngày 22 tháng 02 năm 2022, từ trang 6 đến trang 56 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.6, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa tiến hành trích lập đầy đủ dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi với số tiền là 7.418.476.336 VND. Nếu Công ty tiến hành trích lập đầy đủ các khoản dự phòng này, thì chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ tăng lên số tiền là 7.418.476.336 VND, và lợi nhuận hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ giảm với số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc	**TRẦN THỌ ĐỨC TIẾN - Kiểm toán viên**
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0474-2018-037-1	Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 4325-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**821.499.161.868**	**604.718.483.429**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**20.244.200.824**	**19.108.102.986**
Tiền	111	V.1	20.244.200.824	19.108.102.986
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**460.000.000.000**	**237.787.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	2.015.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(728.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	460.000.000.000	236.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**103.219.353.150**	**128.934.733.099**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	283.727.784.122	295.681.215.377
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.913.266.923	22.829.865.319
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	49.762.707.272	45.483.950.540
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(238.184.405.167)	(235.060.298.137)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**178.534.374.526**	**166.606.767.327**
Hàng tồn kho	141	V.7	178.534.374.526	166.606.767.327
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**59.501.233.368**	**52.281.880.017**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	54.183.719.734	49.417.511.544
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.663.395.773	2.084.597.779
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	3.654.117.861	779.770.694
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**43.412.389.301**	**45.045.718.227**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**15.796.211.331**	**22.216.929.990**
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	200.000.000	200.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	15.796.211.331	22.216.929.990
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	(200.000.000)	(200.000.000)
II. Tài sản cố định	**220**		**16.368.526.792**	**12.528.760.957**
Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	16.368.526.792	12.528.760.957
Nguyên giá	*222*		*33.832.111.117*	*26.556.261.149*
Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(17.463.584.325)*	*(14.027.500.192)*
III. Bất động sản đầu tư	**240**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**1.388.100.000**	**2.173.494.039**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.241.310.000	2.241.310.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(853.210.000)	(67.815.961)
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**9.859.551.178**	**8.126.533.241**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.097.845.269	4.044.808.254
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	5.648.876.042	3.952.776.567
3. Lợi thế thương mại	269		112.829.867	128.948.420
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**864.911.551.169**	**649.764.201.656**

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**702.386.721.042**	**592.451.148.261**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**700.238.519.758**	**590.432.644.775**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	32.970.549.530	31.567.068.216
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	335.331.965.741	232.451.638.746
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.297.146.437	16.718.710.265
4. Phải trả người lao động	314		2.802.768.813	4.369.495.178
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	124.223.728.867	142.164.269.082
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	179.782.320.858	126.229.593.024
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.594.356.545	13.094.030.591
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	18.794.196.438	22.903.354.743
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	-	280.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	441.486.529	654.484.930
II. Nợ dài hạn	**330**		**2.148.201.284**	**2.018.503.486**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	122.782.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	2.148.201.284	1.895.721.486
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**162.524.830.127**	**57.313.053.395**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.21**	**162.524.830.127**	**57.313.053.395**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		400.150.690.000	400.150.690.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*400.150.690.000*	*400.150.690.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.289.274.280	81.289.274.280
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.012.784.684)	(1.068.884.684)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.571.630.507	22.567.548.876
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(348.336.371.361)	(454.761.614.093)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (lỗ lũy kế)	*421a*		*(454.765.130.107)*	*(566.748.285.214)*
Lợi nhuận sau thuế (lỗ) chưa phân phối kỳ này	*421b*		*106.428.758.746*	*111.986.671.121*
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7.862.391.385	9.136.039.016
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**864.911.551.169**	**649.764.201.656**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN SƠN NAM	**PHẠM THANH TUẤN**	**PHAN TUẤN VŨ**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		305.963.016.921	489.768.259.176
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		44.700.000	83.654.490
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**VI.1**	**305.918.316.921**	**489.684.604.686**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	144.772.751.527	228.675.330.661
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**161.145.565.394**	**261.009.274.025**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.400.875.544	10.807.703.999
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.903.260.132	8.803.527.353
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*1.567.778.615*	*8.504.214.196*
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	31.142.724.206	43.538.254.387
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	32.278.987.344	84.841.062.169
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**118.221.469.256**	**134.634.134.115**
12. Thu nhập khác	31		2.536.582.827	720.186.108
13. Chi phí khác	32		857.424.519	1.270.492.538
14. Lợi nhuận (lỗ) khác	**40**	**VI.7**	**1.679.158.308**	**(550.306.430)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**119.900.627.564**	**134.083.827.685**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.8	15.118.948.708	20.892.674.549
17. Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(1.696.099.475)	(812.699.043)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**106.477.778.331**	**114.003.852.179**
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		106.428.758.746	111.986.671.121
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		49.019.585	2.017.181.058
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.9a**	**2.666**	**7.300**
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.9b**	**2.666**	**7.300**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN SƠN NAM	**PHẠM THANH TUẤN**	**PHAN TUẤN VŨ**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***		***119.900.627.564***	***134.083.827.685***
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.829.284.790	2.689.437.684
- Các khoản dự phòng	03		3.153.980.867	57.178.630.103
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(21.366.938.528)	(10.536.704.007)
- Chi phí lãi vay	06		1.567.778.615	8.504.214.196
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***108.084.733.308***	***191.919.405.661***
- Giảm các khoản phải thu	09	VII	32.258.961.755	889.025.890
- (Tăng) hàng tồn kho	10		(11.927.607.199)	(23.423.381.271)
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	130.676.467.630	31.718.120.011
- Tăng chi phí trả trước	12		(4.722.024.721)	(3.172.699.369)
- Giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.015.000.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(6.714.034.104)	(70.341.905.559)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(29.111.753.527)	(6.437.582.161)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(217.000.000)	(383.703.636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**220.342.743.142**	**120.767.279.566**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	21	VII	(9.023.170.518)	(2.272.853.499)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khá	22		231.818.181	27.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(857.500.000.000)	(191.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		634.000.000.000	400.969.334
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	18.578.647.338	8.831.051.692
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(213.712.704.999)**	**(184.513.559.746)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		110.000.000	50.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		62.257.138.447	66.851.282.288
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(66.489.078.752)	(75.634.652.400)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.372.000.000)	(536.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(5.493.940.305)**	**(9.269.370.112)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**1.136.097.838**	**(73.015.650.292)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**V.1**	**19.108.102.986**	**92.123.753.278**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**V.1**	**20.244.200.824**	**19.108.102.986**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN SƠN NAM	**PHẠM THANH TUẤN**	**PHAN TUẤN VŨ**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028.3829 5488 Fax: 028.3821 1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 05 /BC/HĐQT TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v:Thù lao HĐQT năm 2021 và KH thù lao HĐQT năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 07/04/2021;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư.

1/ Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021 là: 300,000,000đồng *(Ba trăm triệu đồng chẵn)*.

2/ Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT năm 2022 căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và được tính bằng 1% *(Một phần trăm)* tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301460120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 06 /TT/HĐQT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Vv: Trình phương án cổ tức năm 2021

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư trong năm 2021 đã được kiểm toán:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021	119.900,63
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp 2021	15.118,95
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 2021	(1.696,09)
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	106.477,78
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	(348.336,37)

Tuy kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 công ty có lãi nhưng lũy kế lợi nhuận chưa phân phối của công ty vẫn lỗ nên công ty không thực hiện chia cổ tức năm 2021.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty xin cam kết nỗ lực hết mình để bảo vệ và gia tăng lợi ích của cổ đông Công ty trong những năm tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 07 /TT/CNT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và kinh doanh Vật tư;

Căn cứ tình hình thực tế.

Uỷ ban kiểm toán xin ý kiến Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty được tự lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 phù hợp với điều kiện của công ty, kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán sẽ báo cáo đến Quý cổ đông trong kỳ Đại hội sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Đại diện Uỷ Ban Kiểm toán

Lý Chí Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028.3829 5488 Fax: 028.3821 1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 08A /TT/HĐQT TP.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ Điều 15 tại Điều lệ Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty được đính kèm Tờ trình này.

Để quý cổ đông thuận tiện trong việc xem xét các nội dung sửa đổi, bổ sung, quý cổ đông có thể theo dõi tại bảng báo cáo, rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2022 được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301460120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

BÁO CÁO RÀ SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2022

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2021 được xây dựng nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại công ty. Sau đây là mội số nội dung sửa đổi nổi bật:

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
1	Khoản 1 Điều 2	1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ** - Tên tiếng Anh: **CONSTRUCTION AND MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY** - Tên viết tắt: **C&T** - Logo Công ty:	1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT** - Tên tiếng Anh: **CNT GROUP CORPORATION** - Tên viết tắt: **CNT GROUP**	Cập nhật do thay đổi tên Công ty.
2	Điểm a Khoản 2 Điều 12	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, **bỏ phiếu qua hình thức điện tử các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định.**	Bổ sung hình thức bỏ phiếu biểu quyết để thực hiện khi Họp trực tuyến
3	Khoản 2 Điều 15	Không có	o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Bổ sung làm rõ và cập nhật theo điều lệ mẫu
4	Khoản 1 Điều 17	- Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần	- Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** quyền biểu quyết của loại cổ phần	Cập nhật theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020

		ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	
5	Điểm a Khoản 2 Điều 18	- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **năm (05)** ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **mười (10)** ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Cập nhật theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020
6	Điều 20	Không có	3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.	Bổ sung thêm nội dung tiến hành với TH họp trực tuyến
7	Điểm a Khoản 9 Điều 20	Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;	Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông **đối với hội nghị trực tiếp**;	Bổ sung làm rõ
8	Khoản 1,4 Điều 21	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề **sau đây** sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: **a. Thông qua báo cáo tài chính năm;** **b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;** **c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.** 4. Không có	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, **khoản 4** Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề **thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông** sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Cập nhật theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020
9	Khoản 2 Điều 23	2. Không có	2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.	Bổ sung để phù hợp thêm các hình thức Biên bản họp ĐHĐCĐ

10	Khoản 6 Điều 24	Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế. **Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống nhưng không biểu quyết được xem là không có ý kiến.**	Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế.	Bỏ nội dung chưa phù hợp thông lệ về tổ chức trực tuyến.
11	Khoản 3 Điều 28	Không có	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 70% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Bổ sung làm rõ và cập nhật theo điều lệ mẫu

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028.3829 5488 Fax: 028.3821 1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 09/TT/HĐQT TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty

Căn cứ Điều 15 tại Điều lệ Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi, bổ sung của Công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

Quy chế sửa đổi, bổ sung của Công ty được đính kèm tại Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

BÁO CÁO RÀ SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NĂM 2022

- Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung năm 2022 được xây dựng nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại công ty. Sau đây là mội số nội dung sửa đổi nổi bật:

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
1	Điều 6	Không có	4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/ trực tuyến kết hợp với trực tiếp và bỏ phiếu điện tử. a) Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty; Khoản 5 Điều 6 Quy chế này. b) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận. c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức của từng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung phù hợp với Điều lệ sửa đổi phạm vi tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và Khoản 3 Điều 273 NĐ 155/2020

			d) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty, Điều 8 Quy chế này và những cách thức khác được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.	
2	Khoản 1,4 Điều 7	1. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, biểu quyết tại cuộc họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. 4. Khi tham dự Hội nghị, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải mang theo và xuất trình Thông báo mời họp, Giấy tờ chứng thực cá nhân, Giấy ủy quyền (hoặc Văn bản ủy quyền, hoặc Thông báo ủy quyền) và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) để Ban Tổ chức kiểm tra và thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp	1. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp có quyền trực tiếp, **tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác** hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, biểu quyết tại cuộc họp. . Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. 4. Khi tham dự Hội nghị **trực tiếp**, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải mang theo và xuất trình Thông báo mời họp, Giấy tờ chứng thực cá nhân, Giấy ủy quyền (hoặc Văn bản ủy quyền, hoặc Thông báo ủy quyền) và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) để Ban Tổ chức kiểm tra và thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp	Bổ sung phù hợp với hình thức tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.
4	Điểm a,c Khoản 2 Điều 8	a) Việc đăng ký cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phải được thực hiện trước khi khai mạc Hội nghị cho đến cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt đăng ký hết; c) Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có tổ chức bầu cử, Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được cấp thêm 01 (một) Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử có các nội dung sau: Mã số cổ đông; Họ tên Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó; Tổng số phiếu bầu của cổ đông; Danh sách các ứng viên cần bầu	a) Việc đăng ký cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phải được thực hiện trước khi khai mạc Hội nghị cho đến cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt đăng ký hết; **Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:** **- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;** **- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu**	Bổ sung phù hợp với hình thức tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và khoản 3 Điều 273 NĐ 155/2020

		cử; và có đóng dấu của Công ty;	**quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).** **- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;** **- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử phù hợp với quy định tại Điều lệ của công ty và Quy chế này;** **- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật** c) Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có tổ chức bầu cử **trực tiếp**, Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được cấp thêm 01 (một) Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử có các nội dung sau: Mã số cổ đông; Họ tên Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó; Tổng số phiếu bầu của cổ đông; Danh sách các ứng viên cần bầu cử; và có đóng dấu của Công ty;	
5	Điểm b Khoản 8 Điều 8	Việc thống kê kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc sau: - Kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thống kê ngay sau khi thủ tục biểu quyết/bầu cử kết thúc; - Ban kiểm phiếu chỉ thống kê những Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ; - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu; - Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu, có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ;	Việc thống kê kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc sau: - Kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thống kê ngay sau khi thủ tục biểu quyết/bầu cử kết thúc; - Ban kiểm phiếu chỉ thống kê những Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ; - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng **công nghệ hiện đại**, phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu; - Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu, có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ;	Bổ sung phù hợp với hình thức tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.

6	Khoản 1,2 Điều 9	1. Cách thức biểu quyết tại hội nghị: 2. Cách thức bầu cử tại hội nghị: 3. Không có	1. Cách thức biểu quyết tại hội nghị **trực tiếp:** 2. Cách thức bầu cử tại hội nghị **trực tiếp:** **3. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông (hình thức hội nghị trực tiếp), với việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** **a) Cổ đông tiến hành đăng ký cổ đông trên hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập Công ty cung cấp. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết trực tuyến, số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.** **b) Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không thu về đối với những nội dung này. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, và hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.** **c) Việc kiểm phiếu đối với những đại biểu tham dự hội nghị trực tiếp (nếu có) tuân theo quy định tại Điểm d Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều này. Đối với đại biểu bỏ phiếu điện tử, hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tự động cập nhật và ghi nhận kết quả cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử theo quy định.** **d) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố sau khi có kết quả kiểm phiếu và trước khi bế mạc đại hội.**	Bổ sung thêm nội dung tiến hành với TH họp trực tuyến

	Khoản 2 Điều 10	Không có	Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty	Bổ sung cụ thể với TH tổ chức hội nghị trực tuyến

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 10 /TT/HĐQT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Thay đổi tên công ty và bộ nhận diện thương hiệu Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

Để thuận lợi cho quá trình định hình, xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty trong giai đoạn mới, nhằm mở rộng thị trường và cơ hội đầu tư theo hướng đa ngành nghề trong tương lai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc thay đổi tên Công ty:

Tên cũ	Tên mới dự kiến
Tên Công ty bằng tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ	Tên Công ty bằng tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
Tên Công ty bằng tiếng anh: CONSTRUCTION AND MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY	Tên Công ty bằng tiếng anh: CNT GROUP CORPORATION
Tên Công ty viết tắt: CÔNG TY C&T	Tên Công ty viết tắt: CNT GROUP

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc thay đổi tên công ty, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu bao gồm logo công ty như:
   - Điều chỉnh tên Công ty theo yêu cầu của Sở kế hoạch và Đầu tư hoặc một tên khác phù hợp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất;
   - Thay đổi giấy chứng nhận doanh nghiệp;
   - Chỉnh sửa điều lệ;
   - Chỉnh sửa các văn bản nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Lựa chọn bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo công ty;
- Triển khai và ban hành bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo công ty;
- Các công việc khác theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0301480120-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 11 /TT/HĐQT

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Vv: Trình phương án xử lý lỗ lũy kế bằng thặng dư vốn cổ phần

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề như sau:

1. Thông qua phương án xử lý lỗ luỹ kế bằng thặng dư vốn cổ phần, cụ thể: chấp thuận sử dụng thặng dư vốn cổ phần tính đến ngày 31/12/2021 là: **81,289,274,280** đồng *(Bằng chữ: Tám mươi mốt tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm tám mươi đồng)* để giảm lỗ luỹ kế tại Báo cáo tài chính riêng và/hoặc hợp nhất (nếu có).

2. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án sử dụng thặng dư vốn cổ phần để giảm lỗ luỹ kế theo từng giai đoạn cụ thể và triển khai thực hiện phương án sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301440... CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Địa chỉ: 9- 19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.3829.5488 Fax: 028.3821.1096
Website: http://www.cnt.com.vn

Số: 12 /TT/HĐQT *TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: nhận chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CNT mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư;
- Căn cứ nhu cầu của các cổ đông, nhà đầu tư;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua việc nhà đầu tư không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, với nội dung như sau:

1. **Bên nhận chuyển nhượng (Bên nhận chuyển quyền sở hữu)**
   Công ty cổ phần Hồng Mã (Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102644645 đăng ký lần đầu ngày 18/02/2008 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành Phố Hà Nội).

2. **Bên chuyển nhượng (Bên chuyển quyền sở hữu)**
   Ông Nguyễn Mạnh Hiếu (Chứng minh nhân dân số: 013028174 cấp ngày 01/08/2012 bởi Công an thành Phố Hà Nội).

3. **Chứng khoán chuyển nhượng/ chuyển quyền sở hữu:**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
- Mã chứng khoán: CNT
- Lý do chuyển nhượng (chuyển quyền sở hữu): góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập là Công ty cổ phần Hồng Mã.

Theo đó, Công ty Cổ phần Hồng Mã không phải thực hiện chào mua công khai khi Công ty cổ phần Hồng Mã và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e

và g khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 mua (nhận chuyển quyền sở hữu) cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (Mã: CNT) dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư.

4. Ủy quyền

Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện việc chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu nêu trên để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo các quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301460120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08-3.8295488- Fax: 08-3.8211096
****

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động

Tp.Hồ Chí Minh, tháng … năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty 6

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 9

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 9

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 9

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 10

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 11

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 11

Điều 10. Thu hồi cổ phần 12

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 12

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 12

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 12

Điều 12. Quyền của cổ đông 12

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 17

Điều 17. Thay đổi các quyền 18

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết

định của Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 24. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến 26
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 27
Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 27
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 32
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THƯ KÝ CÔNG TY 36
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý 36
Điều 32. Cán bộ quản lý 36
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 36
Điều 34. Thư ký Công ty 37
Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty 38
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN 39
Điều 36. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán 39
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán 39
Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 40
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC 40
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng 40
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 40
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 41
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 42
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 43
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 43
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 43
Điều 44. Phân phối lợi nhuận 43

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 44
Điều 45. Tài khoản ngân hàng 44
Điều 46. Năm tài chính 44
Điều 47. Chế độ kế toán.....44
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....44
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng.....44
Điều 49. Báo cáo thường niên.....45
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 45
Điều 50. Kiểm toán 45
XVII. CON DẤU 45
Điều 51. Con dấu 45
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 46
Điều 52. Chấm dứt hoạt động 46
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....46
Điều 54. Thanh lý.....46
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....47
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....47
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 47
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 47
Điều 57. Ngày hiệu lực.....47

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày …. tháng …. năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
   b. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.
   c. “Địa điểm kinh doanh” là nơi tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc của Chi nhánh. Địa điểm kinh doanh có thể trực thuộc Công ty hoặc trực thuộc Chi nhánh của Công ty.
   d. “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc Công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh.
   e. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   f. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
   g. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
   h. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
   i. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
   j. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

m. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
   - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**
   - Tên tiếng Anh: **CNT GROUP CORPORATION**
   - Tên viết tắt: **CNT GROUP**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
   - Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM.
   - Điện thoại: (84-8) 3829 5604 – 3829 5488 – 3821 3189
   - Fax: (84-8) 3821 1096
   - E-mail: cnt@cnt.com.vn ; info@cnt.com.vn
   - Website: www.cnt.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của

Công ty. Người đại diện theo pháp luật công ty sẽ do Hội đồng quản trị chỉ định.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.
9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô. Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.
4541	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Kinh doanh xe máy.

4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế.
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí.
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Khai thác mỏ.
4633	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.
4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì tư plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quản cáo bất động sản.
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).
7310	Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán).
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập dự án đầu tư. - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu;

	- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Môi giới.
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở)
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm về xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trên Cổng thông tin điện tử quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **400.150.690.000 VND** (Bốn trăm tỷ một trăm năm mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.015.069 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại được coi là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu

được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng, phù hợp các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán).
2. Việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh có thể được xác lập bằng hình thức văn bản hoặc hình thức trao tay hoặc theo cách thức mà Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) phù hợp với các quy định và quy chế của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Giấy tờ chuyển nhượng phải có chữ ký của bên chuyển nhượng (hoặc đại diện ủy quyền của bên chuyển nhượng). Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu số cổ phần đó cho đến khi tên của bên nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.
4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty công nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này

không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán (trực thuộc Hội đồng quản trị);
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và

các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
   d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;
   i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
   a. Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số Giấy tờ cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy tờ tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

   b. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và tài liệu khác, trừ những tài liệu có liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả Nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật ;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Thủ tục đề cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điên tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
   d. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định pháp luật tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác.

(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tiến hành dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp với bỏ phiếu điện tử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức của cuộc họp. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Đại diện tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp để cho ý kiến về nội dung báo cáo tài chính trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định bắt buộc của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
   c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định tại Điều lệ này;
   d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 4 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
   a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
   b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
   c. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán;
   d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
   a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
   b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
   c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
   d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
   g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

q. Các vấn đề khác theo quy định tại pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể uỷ quyền cho cá nhân, pháp nhân đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông có thể được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

a. Cổ đông lập Giấy ủy quyền bằng văn bản với hình thức và nội dung phù hợp với

quy định pháp luật dân sự;

b. Cổ đông sử dụng Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông pháp nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;
- Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
   a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
   b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
   c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó

đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
   d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
   g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
   h. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty

và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
c. Phiếu biểu quyết;
d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại

hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ

tịch Ủy ban kiểm toán điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 145 Luật doanh nghiệp.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
    a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông đối với hội nghị trực tiếp;
    b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
    a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
    b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
13. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo phương thức sau: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản Công ty hoặc chi nhánh được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
   d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
   e. Các quyết định đã được thông qua;
   f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và đăng tải lên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Việc công bố thông tin, đăng tải Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị thay thế cho việc gửi Nghị quyết đến tất cả các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Việc công bố thông tin, đăng tải Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có giá trị thay thế cho việc gửi Biên bản đến tất cả các cổ đông theo quy định tại Luật

Doanh nghiệp. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác

Điều 24. Thể thức và nguyên tắc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải trực tiếp hình ảnh, âm thanh của cuộc họp, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến, thảo luận và đóng góp ý kiến tại cuộc họp. Địa điểm chính của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là nơi Chủ tọa tham dự và điều hành cuộc họp.
2. HĐQT quyết định việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong các trường hợp có các sự kiện không thuận lợi và/hoặc khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp trực tiếp.
3. Trình tự, thủ tục triệu tập, lập Danh sách cổ đông dự họp; Thời hạn công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông dự họp, gửi Thông báo mời họp, đăng tải Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như trình tự của cuộc họp trực tiếp.
4. Để tổ chức Cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến, Công ty phải thiết lập Hệ thống tổ chức Cuộc họp (gọi tắt là "Hệ thống"). Hệ thống có thể được xây dựng trên một hoặc nhiều ứng dụng và/hoặc nền tảng, nhưng phải đảm bảo tính bảo mật, đồng bộ, có khả năng xác thực thông tin cổ đông, truyền tải ổn định âm thanh, hình ảnh của cuộc họp và phải do Công ty nắm quyền kiểm soát.
5. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp được cấp một (01) tài khoản và một (01) mật khẩu (có thể thay đổi tùy theo yêu cầu bảo mật của Cổ đông) để đăng nhập vào Hệ thống. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống được xem là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Điều kiện về tỷ lệ tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của cuộc họp trực tiếp.
6. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế.
7. Kết quả biểu quyết, Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty sau khi kết thúc thời hạn biểu quyết theo Quy chế điều hành cuộc họp.

8. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo Hệ thống tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Hệ thống bỏ phiếu điện tử (nếu có) phải đáp ứng các điều kiện sau:
   a. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo các tín hiệu truyền tải từ Cuộc họp đến Cổ đông tham dự không bị gián đoạn;
   b. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;
   c. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống phải bảo mật thông tin và phù hợp với quy định pháp luật;
   d. Dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến, kết quả biểu quyết của cuộc họp phải được lưu giữ và trích xuất khi cần thiết.
9. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành Quy chế quy định về phương thức, trình tự thực hiện công tác tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phù hợp với quy định quy định pháp luật hiện hành, các nguyên tắc và thể thức được quy định tại Điều này và tình hình, nhu cầu thực tế.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
   a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 02 nhiệm kỳ liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị mới để tiếp quản công việc. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không được tại nhiệm quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
   a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
   b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
   c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
   d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
   e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
   a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
   b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
   c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
   d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
   e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
   f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
   g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
   h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
   i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
   j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
   k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
   l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
   m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 70% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
   n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
   o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
   a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
   b. Thành lập các công ty con của Công ty;
   c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ

đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội

đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực do Hội đồng quản trị bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có sự thay đổi liên quan đến vấn đề này.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội

đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao

dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn

ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 32. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
   a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
   b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
   c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị

quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có trách nhiệm:

1. Thừa hành Hội đồng quản trị để thực hiện công tác triệu tập, chuẩn bị hậu cần, tổng hợp tài liệu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

2. Tham dự, ghi chép Biên bản các cuộc Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Thư ký Công ty phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung trong các Biên bản;

3. Hỗ trợ, giúp việc cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy

ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, quyền hạn được giao;

4. Quản lý, lưu trữ, bảo mật, trích xuất và cung cấp (khi cần thiết) đối với các thông tin về quản trị Công ty; bản sao Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; thông tin về cổ đông, danh sách cổ đông; và các thông tin khác có liên quan đến tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty;
5. Chịu sự chỉ đạo, điều phối từ Phụ trách Quản trị Công ty trong việc triển khai các chức năng của Phụ trách Quản trị Công ty;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và quy định pháp luật.

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a. Am hiểu về pháp luật;
   b. Có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và quản trị Công ty;
   c. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
   e. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
   f. Quản lý, điều phối tất cả vấn đề hậu cần, tài liệu, diễn biến, truyền đạt và công bố thông tin liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
   g. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị về chức năng, nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm trong Công ty để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ này, hệ thống quản trị nội bộ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
   h. Cố vấn cho Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai các nghiệp vụ liên quan đến: Cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin, bảo mật thông tin, pháp chế, giám sát tuân thủ, tổ chức cán bộ, chính sách, tái cấu trúc, nhằm đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;

i. Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các lộ trình để hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty và tham vấn cho Hội đồng quản trị về các thông lệ quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

j. Là cầu nối, truyền đạt thông tin giữa Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị, các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong quá trình vận hành hệ thống quản trị Công ty;

k. Là đầu mối liên lạc, tiếp nhận thông tin và tham gia giải quyết các ý kiến, khiếu nại, thắc mắc về quyền lợi của cổ đông;

l. Ký duyệt và đóng dấu vào các văn bản, chứng từ thuộc phạm vi công việc được ủy quyền hoặc được phân công, phân nhiệm;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 36. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị, các thành viên khác phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên

Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
   a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
   b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
   c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.
   d. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của

Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu

chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
   b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
   c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
   c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
   d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ

phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư nhất trí thông qua ngày … tháng … năm 202… tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
   a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
   b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
   c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty

PHẠM QUỐC KHÁNH

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08-3.8295488- Fax: 08-3.8211096
****

DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ….. tháng ….. năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG 4

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh 4

Điều 2. Giải thích thuật ngữ 4

Điều 3. Mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty 5

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 6

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông 6

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 6

Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ 6

Điều 7. Tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ 8

Điều 8. Trình tự cuộc họp ĐHĐCĐ 9

Điều 9. Cách thức biểu quyết, bầu cử trong cuộc họp ĐHĐCĐ 14

Điều 10. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ 15

Điều 11. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 17

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 17

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT 17

Điều 13. Thành phần, cơ cấu, nhiệm kỳ và cơ chế hoạt động của HĐQT 18

Điều 14. Thủ tục đề cử, bầu cử và chấm dứt tư cách thành viên HĐQT 19

Điều 15. Cuộc họp của HĐQT 21

Điều 16. Người phụ trách quản trị công ty 25

Điều 17. Thư ký công ty 26

CHƯƠNG IV: ỦY BAN KIỂM TOÁN 26

Điều 18. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán 26

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán 27

Điều 20. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 27

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 28

Điều 21. Trách nhiệm cẩn trọng 28

Điều 22. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 28

Điều 23. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 29

CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 30

Điều 24. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc 30

Điều 25. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu 30

Điều 26. Vấn đề TGĐ báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT 31

Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc 31

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 31

Điều 28. Phương thức đánh giá hoạt động 31

Điều 29. Tiêu chí đánh giá hoạt động 32

Điều 30. Xếp loại đánh giá 32

Điều 31. Khen thưởng và kỷ luật 32

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 33

Điều 32. Hiệu lực thi hành 33

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

(Ban, hành kèm Nghị quyết số: /ĐHĐCĐ-NQ/2022 ngày tháng năm 2022 của ĐHĐCĐ)

-----***-----

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được ban hành dựa trên Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ tốt nhất về quản trị Công ty đại chúng được khuyến nghị thực hiện.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán và cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty thì được ưu tiên điều chỉnh bởi những quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Quy chế này được áp dụng trong mọi phạm vi và cấp độ quản trị, điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Luật doanh nghiệp" nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. "Luật chứng khoán" nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. "Quản trị Công ty" nghĩa là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
   - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý và hiệu quả;

- Đảm bảo hiểu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

4. "Công ty" nghĩa là Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
5. "ĐHĐCĐ" nghĩa là ĐHĐCĐ của Công ty
6. "HĐQT" nghĩa là Hội đồng quản trị
7. "TGĐ" nghĩa là Tổng Giám đốc
8. "Phó TGĐ" nghĩa là Phó Tổng Giám đốc
9. "UBKT" nghĩa là Ủy ban kiểm toán của Công ty
10. "Người có liên quan" là những tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
11. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không giữ chức vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
12. "UBCKNN" nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
13. "TTLKCK" nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty

Công ty được tổ chức và quản trị dựa trên mô hình được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các cơ quan sau:

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban của Hội đồng quản trị và Ban chuyên trách (nếu có) trực thuộc Hội đồng quản trị:
   a) HĐQT do ĐHDCĐ bầu chọn và hoạt động theo nhiệm kỳ. HĐQT là cơ quan trung tâm trong hệ thống quản trị - điều hành Công ty, quyết định toàn bộ quyết sách của Công ty, trừ các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản trị - điều hành Công ty;
   b) Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên HĐQT phải là thành viên

không điều hành và tối thiểu một phần năm (1/5) thành viên HĐQT phải là thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT không điều hành và Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản trị - điều hành của Công ty;

c) HĐQT thành lập Ủy ban kiểm toán để thực hiện các chức năng HĐQT;

d) HĐQT bổ nhiệm Phụ trách Quản trị Công ty, (các) Thư ký Công ty để thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn, hỗ trợ và giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị - điều hành Công ty.

3. Ban Tổng giám đốc:

a) Ban Tổng giám đốc là cơ quan điều hành và chịu trách nhiệm trước HĐQT, thực hiện các thẩm quyền điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Thành phần Ban Tổng giám đốc bao gồm: 01 (một) Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

4. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan nêu trên được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Đối với cổ phiếu lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 115, Điều 119 của Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ Công ty quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo các trường hợp được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường phải được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ có thể tự mình hoặc thông qua những người được phân công, phụ trách thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
   a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
   b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
   c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
   d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
   e) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
   f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
   g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định;
   h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Trung tâm lưu ký Chứng khoán cung cấp trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/trực tuyến kết hợp với trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.

a) Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty; Khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

b) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức của từng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty, Điều 8 Quy chế này và những cách thức khác được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp có quyền trực tiếp tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, biểu quyết tại cuộc họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ có thể được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

a) Cổ đông lập Giấy ủy quyền bằng văn bản với hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật dân sự;

b) Cổ đông sử dụng Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông pháp nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;

3. Việc chỉ định đại diện theo ủy quyền của Cổ đông trong các trường hợp khác ngoài Khoản 2 Điều này phải được thực hiện bằng văn bản giấy với nội dung đáp ứng các quy định tại pháp luật dân sự hiện hành.
4. Khi tham dự Hội nghị trực tiếp, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải mang theo và xuất trình Thông báo mời họp, Giấy tờ chứng thực cá nhân, Giấy ủy quyền (hoặc Văn bản ủy quyền, hoặc Thông báo ủy quyền) và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) để Ban Tổ chức kiểm tra và thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp.

Điều 8. Trình tự cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Đại biểu và khách mời tham dự cuộc họp:

HĐQT có thể mời một số Cơ quan quản lý Nhà nước, Kiểm toán độc lập, Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, Đối tác, Chuyên gia và các cá nhân, tổ chức khác không sở hữu cổ phần của Công ty đến tham dự để dự thính, quan sát, hoặc cho ý kiến (khi Đoàn chủ tọa có yêu cầu) tại cuộc họp.

2. Đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp:

a) Việc đăng ký cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phải được thực hiện trước khi khai mạc Hội nghị cho đến cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt đăng ký hết;

Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại

diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử phù hợp với quy định tại Điều lệ của công ty và Quy chế này;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

b) Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sau khi đăng ký sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết có các nội dung sau: Mã số cổ đông; Họ tên Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó; và có đóng dấu của Công ty;

c) Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có tổ chức bầu cử trực tiếp, Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được cấp thêm 01 (một) Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử có các nội dung sau: Mã số cổ đông; Họ tên Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó; Tổng số phiếu bầu của cổ đông; Danh sách các ứng viên cần bầu cử; và có đóng dấu của Công ty;

d) Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến Hội nghị sau khi đã khai mạc thì vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Kiểm tra và công bố về tỷ lệ tham dự cuộc họp:

a) HĐQT chỉ định Phụ trách Quản trị Công ty và/hoặc Thư ký Công ty và/hoặc cá nhân khác chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thống kê tỷ lệ tham dự Hội nghị trong quá trình diễn ra cuộc họp;

b) Tỷ lệ tham dự Hội nghị phải được công bố sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông tham dự và trước mỗi lần chuẩn bị lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông;

4. Thủ tục khai mạc cuộc họp:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được khai mạc khi tỷ lệ tham dự Hội nghị đạt đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;

b) Ban Tổ chức phải công bố tỷ lệ tham dự Hội nghị được thống kê đến thời điểm khai mạc Cuộc họp;

c) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tọa và Ban Kiểm phiếu theo đề xuất từ HĐQT. Đoàn Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký để ghi nhận Biên bản và Nghị quyết cuộc họp;

d) Kể từ thời điểm Đoàn chủ tọa được thành lập, Chủ tọa thực hiện quyền điều hành và quyết định toàn bộ vấn đề phát sinh tại cuộc họp;

e) Chương trình và nội dung chính của cuộc họp ĐHĐCĐ được thông báo đến cổ đông trong Tài liệu phục vụ cuộc họp. Chương trình và nội dung chính của Hội nghị phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chủ tọa điều hành việc ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua chương trình và nội dung chính của cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung chính của cuộc họp:

a) Các diễn biến của cuộc họp đều phải được thực hiện theo đúng chương trình và nội dung chính của cuộc họp đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Trường hợp phát sinh các vấn đề, sự kiện ngoài chương trình và nội dung chính của cuộc họp, Chủ tọa có toàn quyền quyết định và thực hiện các biện pháp cần thiết, hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

c) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đang được tổ chức đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp được quy định Điều lệ Công ty.

6. Thảo luận và giải đáp thắc mắc tại cuộc họp:

a) Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thảo luận các vấn đề thuộc phạm vi nội dung chương trình, thời gian đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo quyết định của Chủ tọa. Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký nội dung thảo luận theo mẫu "Phiếu đăng ký nội dung thảo luận và đóng góp ý kiến" và chuyển về cho Ban Thư ký trình Chủ tọa xem xét, giải đáp;

b) Chủ tọa có quyền từ chối trả lời trong trường hợp các ý kiến không được đăng ký, không phù hợp với nội dung chương trình đã được thông qua hoặc đã hết thời gian thảo luận, phát biểu ý kiến;

c) Thắc mắc của cổ đông sẽ được Chủ tọa trả lời trực tiếp tại cuộc họp. Việc trả lời sẽ được đảm bảo trong thời gian của nội dung chương trình Hội nghị đã được thông qua hoặc theo quyết định của Chủ tọa. Trường hợp các ý kiến không được trả lời hết trong khuôn khổ thời gian của chương trình sẽ được

Công ty trả lời bằng văn bản và đăng công khai trên website của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Cuộc họp;

7. Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua và bầu cử (nếu có):

a) ĐHĐCĐ biểu quyết từng nội dung mà HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua;

b) Đoàn chủ tọa điều hành thủ tục biểu quyết các nội dung đã trình ĐHĐCĐ;

c) Ban kiểm phiếu và những nhân sự được phân công phụ trách kiểm phiếu chịu trách nhiệm hướng dẫn Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn chủ tọa;

d) Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có tổ chức bầu cử, Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc bầu cử theo nguyên tắc bỏ phiếu kín vào Thùng phiếu. Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị Thùng phiếu phục vụ bầu cử. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra Thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh từ Đoàn Chủ tọa và kết thúc khi Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu;

e) Cách thức biểu quyết và bầu cử được hướng dẫn chi tiết tại Điều 9 của Quy chế này.

8. Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu/kết quả bầu cử:

a) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm chính trong việc thống kê kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử. HĐQT phân công một số nhân sự giúp việc, hỗ trợ Ban kiểm phiếu để thực hiện thủ tục kiểm phiếu, thống kê kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử;

b) Việc thống kê kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Kết quả biểu quyết/kết quả bầu cử được thống kê ngay sau khi thủ tục biểu quyết/bầu cử kết thúc;
- Ban kiểm phiếu chỉ thống kê những Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng công nghệ hiện đại, phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu, có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ;

c) Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; số và tỷ lệ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ; Số và tỷ lệ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ; Số phiếu và tỷ lệ biểu quyết

(tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ (trong trường hợp ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các nội dung); Số phiếu và tỷ lệ bầu cho từng ứng viên (trong trường hợp ĐHĐCĐ có thực hiện thủ tục bầu cử);

d) Trưởng Ban kiểm phiếu đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ làm việc, kể từ thời điểm thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

9. Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a) Đoàn Chủ tọa có thể tự mình hoặc ủy quyền cho 01 Thành viên thuộc Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ghi nhận các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) ĐHĐCĐ biểu quyết phê chuẩn toàn văn Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo sự điều hành của Đoàn chủ tọa.

10. Bế mạc cuộc họp:

a) Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi: i) Tất cả các nội dung trong chương trình cuộc họp đã được thảo luận, biểu quyết; và ii) kết quả biểu quyết đã được công bố;

b) Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

11. Các công việc thực hiện sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

a) Công bố thông tin Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Biên bản và Nghị quyết phải được công bố thông tin và được đăng tải lên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp;

b) Đăng tải Biên bản Kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu lên website Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp;

c) Trả lời các câu hỏi, thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp. Văn bản trả lời các câu hỏi của cổ đông do HĐQT ban hành và phải được đăng tải lên website Công ty trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp;

d) Thực hiện công tác lưu trữ, bảo mật đối với:

- Toàn bộ tài liệu, thông báo, văn bản, chứng từ do Công ty ban hành liên quan đến Cuộc họp;
- Các Giấy xác nhận tham dự cuộc họp và các Văn bản/Thông báo ủy quyền tham dự cuộc họp của cổ đông;

- Danh sách Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Hội nghị;
- Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu, Phiếu đăng ký nội dung thảo luận và đóng góp ý kiến của Cổ đông;
- Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

Điều 9. Cách thức biểu quyết, bầu cử trong cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cách thức biểu quyết tại hội nghị trực tiếp:
   a) ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết từng nội dung do HĐQT trình tại Hội nghị theo sự điều hành của Chủ tọa;
   b) Đối với từng nội dung, Chủ tọa sẽ lần lượt đề nghị cổ đông cho ý kiến biểu quyết theo thứ tự sau: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến;
   c) Cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách chọn phương án biểu quyết trong Phiếu biểu quyết và bỏ vào Thùng phiếu hoặc giơ Phiếu biểu quyết theo hiệu lệnh từ Chủ tọa, hoặc người do Chủ tọa ủy quyền;
   d) Ban kiểm phiếu và những nhân sự hỗ trợ việc kiểm phiếu sẽ thu thập ý kiến biểu quyết cổ đông đối với từng nội dung, theo thứ tự sau: Đếm Phiếu biểu quyết tán thành, sau đó đếm Phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng đếm Phiếu biểu quyết không có ý kiến.
2. Cách thức bầu cử tại hội nghị trực tiếp:
   a) Việc bầu cử được thực hiện trên nguyên tắc bỏ phiếu kín vào Thùng phiếu;
   b) Cổ đông thực hiện bầu cử theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu. Đối với phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo nguyên tắc sau, cụ thể:
   - Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) của cổ đông nhân với số ứng viên trong danh sách cần bầu;
   - Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trống);
   - Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu;

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại thành viên đó trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

c) Việc quyết định phương thức bầu cử khác ngoài phương thức bầu dồn phiếu phải được ĐHĐCĐ thông qua và phải được cập nhật, bổ sung vào Điều lệ Công ty.

3. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông (hình thức hội nghị trực tiếp), với việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Cổ đông tiến hành đăng ký cổ đông trên hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập Công ty cung cấp. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết trực tuyến, số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.

b) Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không thu về đối với những nội dung này. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, và hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

c) Việc kiểm phiếu đối với những đại biểu tham dự hội nghị trực tiếp (nếu có) tuân theo quy định tại Điểm d Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều này. Đối với đại biểu bỏ phiếu điện tử, hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tự động cập nhật và ghi nhận kết quả cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử theo quy định.

d) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố sau khi có kết quả kiểm phiếu và trước khi bế mạc đại hội.

Điều 10. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập thành Biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi hình và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác, gồm các nội dung chính sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm diễn ra Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần tham dự Hội nghị;

- Thành phần Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký;
- Tóm tắt diễn biến và nội dung của Hội nghị;
- Các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và thủ tục bầu cử (nếu có);
- Kết quả biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ, kết quả bầu cử (nếu có);
- Toàn văn Nghị quyết của ĐHĐCĐ và ý kiến phê chuẩn của ĐHĐCĐ đối với Nghị quyết;
- Thủ tục bế mạc và thời điểm kết thúc Hội nghị;
- Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể được lập bằng tiếng nước ngoài (nếu xét thấy cần thiết). Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

b) Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp. Việc công bố thông tin, đăng tải Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ có giá trị thay thế cho việc gửi Biên bản đến tất cả các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được xem là bằng chứng xác thực về những công việc, nội dung đã được tiến hành tại cuộc họp.

2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a) Nghị quyết của ĐHĐCĐ là hình thức cụ thể hóa các nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được ban hành căn cứ trên Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

b) Các nội dung đã được ghi nhận trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ có giá trị thực hiện kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;

c) Trường hợp có các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết trước đó nhưng chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện, thì HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên gần nhất và báo cáo đó phải được ĐHĐCĐ thông qua;

d) Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

e) Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc Cuộc họp

ĐHĐCĐ. Việc công bố thông tin, đăng tải Nghị quyết của ĐHĐCĐ có giá trị thay thế cho việc gửi Nghị quyết đến tất cả các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

f) Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực, ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập Hội nghị và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

g) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Quyết định hủy bỏ Nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản; Phương thức biểu quyết bằng văn bản; và Trình tự triển khai việc kiểm phiếu đối với các ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
3. HĐQT thành lập Ban kiểm phiếu đối với trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Thành phần của Ban kiểm phiếu tối thiểu gồm:
   a) Chủ tịch HĐQT – Trưởng ban kiểm phiếu;
   b) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty;
   c) Phụ trách Quản trị Công ty và/hoặc Thư ký Công ty.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
   a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
   b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
   c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
2. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 02 nhiệm kỳ liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 13. Thành phần, cơ cấu, nhiệm kỳ và cơ chế hoạt động của HĐQT

1. Thành phần và cơ cấu HĐQT:

a) Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 03 người và nhiều nhất 11 người. ĐHĐCĐ sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ;

b) Số lượng thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT;

c) Số lượng thành viên HĐQT độc lập chiếm ít nhất 1/5 tổng số thành viên HĐQT;

d) Số lượng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn lên đến số nguyên gần nhất.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT:

a) Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

b) Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi ĐHĐCĐ bầu HĐQT mới để tiếp quản công việc;

c) Thành viên HĐQT độc lập không được tại nhiệm quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ chế hoạt động của HĐQT:

a) HĐQT là cơ quan trung tâm trong hệ thống quản trị nội bộ Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Các hoạt động quản trị - điều hành của Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác phải chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT;

b) HĐQT làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên HĐQT biểu quyết tán thành;

c) HĐQT phân cấp và/hoặc phân công cho một số thành viên HĐQT thực hiện toàn bộ hoặc một phần thẩm quyền, hạn mức phê duyệt và chức năng, nhiệm vụ của HĐQT;

HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT quy định cụ thể về cơ chế thành lập, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

Điều 14. Thủ tục đề cử, bầu cử và chấm dứt tư cách thành viên HĐQT

1. Cách thức đề cử ứng viên HĐQT:

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên thì có quyền đề cử ứng viên HĐQT theo cơ chế sau:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

b) Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông tại điểm a khoản này không đề cử đủ số lượng ứng viên cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ tiến hành đề cử bổ sung.

2. Hồ sơ cần thiết đề cử ứng viên HĐQT:

a) Thành phần hồ sơ khi đề cử ứng viên HĐQT bao gồm:

- Phiếu đề cử hợp lệ, theo mẫu do Công ty ban hành;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên, chứa các thông tin cơ bản gồm: Thông tin cá nhân (họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cư trú, giấy tờ chứng thực cá nhân); Quá trình công tác; Số cổ phần mà ứng viên nắm giữ tại Công ty; Bảng kê khai thông tin người có liên quan của ứng viên và số cổ phần nắm giữ của từng người;
- Bản cam kết của ứng viên về việc: i) Xác nhận và chịu trách nhiệm về sự trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân, trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp do mình cung cấp; ii) Hiểu rõ và đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong HĐQT nếu được bầu làm thành viên HĐQT; và iii) Làm việc trên cơ sở trung thực, trung thành, cẩn trọng, có thiện chí và vì lợi ích cao nhất của Công ty và tất cả cổ đông nếu được bầu làm thành viên HĐQT;
- Bản sao y chứng thực các giấy tờ, tài liệu liên quan đến ứng viên, gồm: Giấy tờ chứng thực cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu); Hộ khẩu hoặc giấy tờ xác nhận nơi cư trú; Bằng cấp, chứng chỉ liên quan đến trình độ chuyên môn (nếu có);

b) Trường hợp ứng viên do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, thì ngoài hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này, cổ đông, nhóm cổ đông đề cử còn phải cung cấp:

- Danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông, nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông);
- Biên bản họp nhóm cổ đông, trong trường hợp ứng viên do nhóm cổ đông đề cử;

3. Thông tin về các ứng viên HĐQT phải được đăng tải trên website của Công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bầu cử. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

a) Thông tin cá nhân (chỉ bao gồm những thông tin để xác định danh tín của ứng viên, không bao gồm thông tin liên lạc của ứng viên đó);

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Thông tin về người có liên quan.

4. Cơ chế bầu cử HĐQT:

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
   a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
   b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
   c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
   d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
   e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 15. Cuộc họp của HĐQT

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
   a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
   b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT

không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
7. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức cuộc họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Biểu quyết
   a) Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
   b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có

mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 16. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a) Am hiểu về pháp luật;
   b) Có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và quản trị Công ty;
   c) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a) Quản lý, điều phối tất cả vấn đề hậu cần, tài liệu, diễn biến, truyền đạt và công bố thông tin liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ;
   b) Tư vấn cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị về chức năng, nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm trong Công ty để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ này, hệ thống quản trị nội bộ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
   c) Cố vấn cho Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai các nghiệp vụ liên quan đến: Cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin, bảo mật thông tin, pháp chế, giám sát tuân thủ, tổ chức cán bộ, chính sách, tái cấu trúc, nhằm đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
   d) Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các lộ trình để hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty và tham vấn cho Hội đồng quản trị về các thông lệ quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
   e) Là cầu nối, truyền đạt thông tin giữa Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị, các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong quá trình vận hành hệ thống quản trị Công ty;
   f) Là đầu mối liên lạc, tiếp nhận thông tin và tham gia giải quyết các ý kiến, khiếu nại, thắc mắc về quyền lợi của cổ đông;

g) Ký duyệt và đóng dấu vào các văn bản, chứng từ thuộc phạm vi công việc được ủy quyền hoặc được phân công, phân nhiệm;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành

Điều 17. Thư ký công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có trách nhiệm:

1. Thừa hành Hội đồng quản trị để thực hiện công tác triệu tập, chuẩn bị hậu cần, tổng hợp tài liệu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
2. Tham dự, ghi chép Biên bản các cuộc Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ. Thư ký Công ty phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung trong các Biên bản;
3. Hỗ trợ, giúp việc cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, quyền hạn được giao;
4. Quản lý, lưu trữ, bảo mật, trích xuất và cung cấp (khi cần thiết) đối với các thông tin về quản trị Công ty; bản sao Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; thông tin về cổ đông, danh sách cổ đông; và các thông tin khác có liên quan đến tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty;
5. Chịu sự chỉ đạo, điều phối từ Phụ trách Quản trị Công ty trong việc triển khai các chức năng của Phụ trách Quản trị Công ty;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 18. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị, các thành viên khác phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng

quản trị.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 20. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 21. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 22. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
   a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
   b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được

ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 24. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc

1. Thành viên Ban Tổng giám đốc (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban TGĐ như đối với thành viên HĐQT. Ban TGĐ có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử đại diện tham dự cuộc họp của HĐQT theo thông báo mời họp.

Thành viên Ban TGĐ dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ gửi văn bản thông báo Nghị quyết của HĐQT cho TGĐ trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Khi cần thiết, TGĐ có thể mời một số thành viên HĐQT tham dự cuộc họp của Ban TGĐ để tham mưu những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên Ban TGĐ. TGĐ sẽ gửi văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 25. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a) TGĐ hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

b) Ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của HĐQT.

2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch

HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.

Điều 26. Vấn đề TGĐ báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT

1. TGĐ phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm theo quy định tại Điều lệ.
2. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản tự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
3. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 28. Phương thức đánh giá hoạt động

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGĐ thực hiện theo quy định của Công ty và một hoặc một số hoặc tất cả những phương thức sau (nếu có):
   a) Tự nhận xét đánh giá;
   b) Đánh giá hoạt động theo định kỳ 06 tháng;
   c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
   d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
   e) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
2. HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và

các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.

3. TGĐ sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do TGĐ bổ nhiệm.
4. Kết quả đánh giá được sử dụng làm thông tin cho quá trình xét thi đua khen thưởng theo quy định của Công ty.

Điều 29. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban TGĐ căn cứ vào các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.
2. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
3. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, giữa các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.
4. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
5. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, nội quy Công ty và pháp luật.
6. Các tiêu chí khác theo từng thời kỳ.

Điều 30. Xếp loại đánh giá

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban TGĐ được phân loại như sau:
   a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
   b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
   c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao;
   d) Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban TGĐ phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 31. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:
   a) Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Công ty.

b) Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.

2. Kỷ luật:

a) Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật.

b) HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGĐ có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGĐ bổ nhiệm.

c) Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật thì quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên được áp dụng.
2. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy chế này cho HĐQT xem xét xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH